BỘ TÀI CHÍNH **CỤC THUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 8912 /CT-QLNT V/v trả lời văn bản số 0309/2026/VBF	*Hà Nội, ngày* 19 *tháng* 11 *năm* 2026

Kính gửi: Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam.
(Đ/c: Tầng 19, Toà nhà Charmvit Tower, số 117 đường Trần Duy Hưng, phường Yên Hoà, thành phố Hà Nội)

Bộ Tài chính nhận được công văn số 1715/UBKTTC16 ngày 07/11/2026 của Uỷ ban Kinh tế và Tài chính về việc chuyển kiến nghị theo văn bản số 0309/2026/VBF của Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF).

Thực hiện phân công của Bộ Tài chính, Cục Thuế có ý kiến về các nội dung về thuế như sau:

1. Về thuế giá trị gia tăng đối với dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất

- Tại khoản 20, khoản 21 Điều 2 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP ngày 28/5/2022 của Chính phủ quy định về quản lý khu công nghiệp và khu kinh tế quy định như sau:

"20. Hoạt động chế xuất là hoạt động chuyên sản xuất hàng xuất khẩu, cung ứng dịch vụ cho sản xuất hàng xuất khẩu và hoạt động xuất khẩu.

21. Doanh nghiệp chế xuất là doanh nghiệp thực hiện hoạt động chế xuất trong khu chế xuất, khu công nghiệp và khu kinh tế."

- Tại khoản 6 Điều 26 Nghị định số 35/2022/NĐ-CP quy định riêng áp dụng đối với khu chế xuất, doanh nghiệp chế xuất như sau:

"6. Doanh nghiệp chế xuất được thực hiện các hoạt động kinh doanh khác theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan và đảm bảo đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Việc bố trí khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ hoạt động chế xuất phải bảo đảm ngăn cách với khu vực lưu giữ hàng hóa phục vụ các hoạt động sản xuất, kinh doanh khác;

b) Hạch toán riêng doanh thu, chi phí liên quan đến hoạt động chế xuất và các hoạt động kinh doanh khác;

c) Không được sử dụng tài sản, máy móc thiết bị được hưởng ưu đãi về thuế áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất để phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh khác. Trường hợp sử dụng tài sản, máy móc thiết bị được hưởng ưu

đãi về thuế áp dụng đối với doanh nghiệp chế xuất để thực hiện các hoạt động kinh doanh khác thì phải hoàn trả ưu đãi về thuế đã được miễn, giảm theo quy định của pháp luật về thuế."

- Tại điểm b khoản 1 Điều 9 Luật Thuế GTGT số 48/2024/QH15 quy định về mức thuế suất 0% như sau:

"b) Dịch vụ xuất khẩu bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam; dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu;"

- Tại Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thuế GTGT quy định về mức thuế suất 0% như sau:

*"**Điều 17. Mức thuế suất 0%***

Mức thuế suất 0% áp dụng đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng. Trong đó:

...

2. Dịch vụ xuất khẩu bao gồm:

...

a) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài và được tiêu dùng ở ngoài Việt Nam. Trong đó, cá nhân ở nước ngoài đáp ứng điều kiện ở ngoài Việt Nam trong thời gian diễn ra việc cung cấp dịch vụ.

b) Dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu, bao gồm: dịch vụ cung cấp trực tiếp cho tổ chức ở trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu; dịch vụ vận chuyển, dịch vụ cung cấp cho doanh nghiệp chế xuất (dịch vụ nâng hạ container tại cảng, nhà máy, kho hàng; dịch vụ xếp dỡ, bốc xếp tại nhà máy, cảng, sân bay và các chi phí phát sinh có liên quan như: phí chứng từ, phí điện giao hàng, phí niêm chì, phí làm hàng, phí đóng gói). Tổ chức trong khu phi thuế quan là tổ chức có đăng ký kinh doanh.

...

4. Các trường hợp không áp dụng thuế suất 0% quy định tại điểm b và d khoản 1 Điều 9 Luật Thuế giá trị gia tăng bao gồm:

a) Chuyển giao công nghệ, chuyển nhượng quyền sở hữu trí tuệ ra nước ngoài.

b) Dịch vụ tái bảo hiểm ra nước ngoài.

c) Dịch vụ cấp tín dụng.

d) Chuyển nhượng vốn.

đ) Sản phẩm phái sinh.

e) Dịch vụ bưu chính, viễn thông.

g) Sản phẩm xuất khẩu quy định tại khoản 14 Điều 4 của Nghị định này.

h) Thuốc lá, rượu, bia nhập khẩu sau đó xuất khẩu.

i) Xăng, dầu mua tại nội địa bán cho cơ sở kinh doanh trong khu phi thuế quan; xe ô tô bán cho tổ chức, cá nhân trong khu phi thuế quan.

k) Các dịch vụ cung cấp tại Việt Nam cho tổ chức, cá nhân ở nước ngoài như sau: thi đấu thể thao, biểu diễn nghệ thuật, văn hóa, giải trí, hội nghị, khách sạn, đào tạo, quảng cáo, du lịch lữ hành; dịch vụ cung cấp gắn với việc bán, phân phối, tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa tại Việt Nam; dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

l) Các dịch vụ do cơ sở kinh doanh cung cấp cho tổ chức, cá nhân ở trong khu phi thuế quan bao gồm: cho thuê nhà, hội trường, văn phòng, khách sạn, kho bãi; dịch vụ vận chuyển đưa đón người lao động; dịch vụ ăn uống (trừ dịch vụ cung cấp suất ăn công nghiệp, dịch vụ ăn uống trong khu phi thuế quan).

5. Hàng hóa, dịch vụ bán, cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này là hàng hóa, dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, trừ các hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này."

- Tại khoản 2 Điều 18 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP quy định về điều kiện áp dụng thuế suất 0% như sau:

"2. Đối với dịch vụ xuất khẩu, trừ quy định tại khoản 3, 4, 5 Điều này, phải có:

a) Hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài hoặc ở trong khu phi thuế quan.

b) Chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt đối với dịch vụ xuất khẩu."

Căn cứ các quy định, trích dẫn nêu trên, khoản 5 Điều 17 Nghị định số 181/2025/NĐ-CP đã quy định rõ dịch vụ cung cấp cho tổ chức trong khu phi thuế quan và được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ trực tiếp cho hoạt động sản xuất xuất khẩu là dịch vụ được tiêu dùng trong khu phi thuế quan phục vụ cho hoạt động sản xuất xuất khẩu của tổ chức trong khu phi thuế quan và không phục

vụ cho hoạt động khác không phải hoạt động sản xuất xuất khẩu, trừ các dịch vụ quy định tại khoản 4 Điều này.

2. Về chính sách thuế đối với hoạt động thuê lại lao động, Cục Thuế đã có công văn số 3705/CT-CS ngày 05/6/2026 trả lời Thuế tỉnh Phú Thọ. Cục Thuế gửi kèm bản sao công văn nêu trên để VBF nghiên cứu, thực hiện.

3. Về chính sách thuế đối với hàng nhập khẩu không phải thanh toán (FOC)

Căn cứ Điều 3 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP ngày 15/12/2025 của Chính phủ hướng dẫn về Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp quy định về thu nhập chịu thuế;

Căn cứ khoản 9 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP quy định về điều kiện áp dụng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp.

Căn cứ quy định nêu trên, quà biếu, quà tặng bằng tiền, bằng hiện vật hoặc dưới dạng dịch vụ; hàng hoá nhận được không phải thanh toán; thu nhập nhận được bằng tiền, bằng hiện vật hoặc dưới dạng dịch vụ từ các nguồn tài trợ, trừ các khoản được loại trừ theo quy định; các khoản hỗ trợ tiếp thị, hỗ trợ chi phí, chiết khấu thanh toán, thưởng khuyến mại và các khoản hỗ trợ khác được xác định là thu nhập khác. Các khoản thu nhập này không được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định tại khoản 9 Điều 23 Nghị định số 320/2025/NĐ-CP.

Việc xác định nguyên vật liệu FOC có thuộc thu nhập chịu thuế và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp hay không phải căn cứ bản chất giao dịch, hợp đồng và thoả thuận giữa các bên, quyền sở hữu đối với nguyên vật liệu, mục đích sử dụng, việc hạch toán kế toán và hồ sơ, chứng từ có liên quan.

4. Về danh mục công việc được phép cho thuê lại lao động và việc trả lương tại Việt Nam cho người lao động nước ngoài di chuyển nội bộ doanh nghiệp, đề nghị VBF liên hệ cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để được hướng dẫn.

Cục Thuế có ý kiến để Liên minh Diễn đàn doanh nghiệp Việt Nam (VBF) được biết./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Uỷ ban Kinh tế và Tài chính (để báo cáo);
- Phó CTr Lê Long (để b/c);
- Văn phòng Bộ (để b/c);
- Website CT;
- Lưu: VT, QLNT.

TL. CỤC TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG BAN BAN QUẢN LÝ, PHÁT TRIỂN NGUỒN THU
PHÓ TRƯỞNG BAN

Phạm Thị Minh Hiền